TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30/7/2024.
"V/v Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sỹ Quang
và bà Phạm Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 292/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024, về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 321/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 221/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Phương Thị H, sinh năm 1993,

Địa chỉ: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Người được chị H uỷ quyền giao nhận văn bản tố tụng: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1993. Địa chỉ: A đường N, phường C, TP H, tỉnh Hải Dương.

- **Bị đơn**: Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1981,

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số E Cầu C, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Cộng hòa S.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng: Bà Vũ Thị Q, sinh năm 1947; Địa chỉ: Số E Cầu C, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Chị H, anh Thế A1, bà Q đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phương Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thế A tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương vào ngày 17/10/2023. Khoảng 20 ngày đầu sau khi kết hôn chị và anh Thế A1 sinh sống cùng nhau tại nhà bố mẹ đẻ chị ở Ngõ A T, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Sau đó vì xảy ra mâu thuẫn nên anh Thế A1 về nhà bố mẹ đẻ tại thành phố H sinh sống, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung. Sau đó một thời gian anh Thế A1 tiếp tục sang lao động tại nước ngoài nên chị và anh Thế A1 cuộc sống càng trở nên xa cách, anh chị không còn quan tâm hay nói chuyện với nhau nhiều nữa và không còn giữ liên lạc. Dù đã được gia bên gia đình hòa giải và hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay chị xác định vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung đã mất, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Thế A1 để sớm ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị và anh Thế A1 không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của bị đơn về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Do chị H không cung cấp được địa chỉ của anh Thế A1 ở Cộng hòa S nên Tòa án đã tiến hành xác minh với gia đình anh Thế A1. Bà Vũ Thị Q (là mẹ đẻ của anh Thế A1) trình bày: Anh Thế A1 vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình bà qua điện thoại. Tuy nhiên, anh Thế A1 không cho bà biết địa chỉ cụ thể nên bà không cung cấp được cho Tòa án, mặc dù đã được Toà án yêu cầu nhiều lần. Bà đã thông báo đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Thế A1. Anh Thế A1 biết việc chị H yêu cầu giải quyết ly hôn, nhưng hiện nay anh Thế A1 đang lao động tại Cộng hòa Séc nên không thể về để trình bày ý kiến và cũng không có văn bản trình bày quan điểm gửi về cho Tòa án được. Anh Thế A1 có nhờ bà trình bày lại quan điểm với Tòa án. Anh xác định vợ chồng đã sống xa cách nhiều năm dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, có nhiều mâu thuẫn không khắc phục được, nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Anh và chị H không có con chung nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung anh Thế A1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn anh Thế A1 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện sát nhân dân tỉnh H phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Phương Thị H ly hôn anh Nguyễn Thế A. Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết; Về án phí: Anh T1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Phương Thị H khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Thế A. Anh Thế A1 hiện nay đang sinh sống và lao động tại Cộng hòa Séc, có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ của anh Thế A1 tại Cộng hòa S. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã yêu cầu gia đình anh Thế A1 cung cấp địa chỉ của anh Thế A1. Gia đình anh Thế A1 xác định anh Thế A1 đang ở nước ngoài vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình, nhưng không cung cấp địa chỉ cụ thể, nên gia đình không cung cấp được địa chỉ anh Thế A1 cho Toà án. Tuy nhiên, gia đình anh Thế A1 chấp nhận nhận văn bản tố tụng của Toà án và xác định đã thông báo đầy đủ nội dung văn bản cho anh Thế A1 được biết. Anh Thế A1 không có văn bản gửi về cho Toà án, nhưng có thông qua gia đình trình bày quan điểm về vụ án. Do vậy, áp dụng Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Chị H vắng mặt tại phiên toà và đề nghị xử vắng mặt; anh Thế A1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa những vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H và anh Thế A1.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phương Thị H và anh Nguyễn Thế A tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh

Hải Dương vào ngày 17/10/2023 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H và anh Thế A1 sinh sống cùng nhau tại nhà bố mẹ đẻ chị H ở Ngõ A T, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Sau đó vì xảy ra mâu thuẫn nên anh Thế A1 về nhà bố mẹ đẻ tại thành phố H sinh sống, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung. Sau đó một thời gian anh Thế A1 tiếp tục sang lao động tại nước ngoài nên chị và anh Thế A1 cuộc sống càng trở nên xa cách, anh chị không còn quan tâm hay nói chuyện với nhau nhiều nữa và không còn giữ liên lạc. Dù đã được bố mẹ hai bên gia đình động viên, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu ly hôn thì anh Thế A1 cũng đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh Thế A1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn anh Thế A1 theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị H và anh Thế A1 không có con chung nên không giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thế A.

2. Về án phí: Chị Phương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23 số 0000755 ngày 30/5/2024 (chị H đã nộp đủ án phí).

3. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Anh Thế A1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được

bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND TP Chí Linh;
(*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa HC, Tòa GĐ&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cường